

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/7/2018

“V/v ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Phạm Đức Hoài.

2- Ông Nguyễn Quốc Đượm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lư Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 66/2018/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXX-ST, ngày 21 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1987 (có mặt).

2- Bị đơn: Anh Danh V, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Danh V kết hôn với nhau vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Đến ngày 15/8/2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V có quan hệ bất chính với người

phụ nữ khác, chị có khuyên can nhiều lần nhưng anh V không từ bỏ mà lại đi theo người phụ nữ đó từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh Danh V.

Về con chung: Có 01 đứa con tên Danh Thị Cẩm X, sinh ngày 06/3/2010, từ khi ly thân cho đến nay chị là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu X, cuộc sống của cháu X vẫn ổn định và bản thân chị Đ có việc làm, thu nhập ổn định và có đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy, chị Đ yêu cầu xin được nuôi con và không yêu cầu V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Đ thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Danh V Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Đ.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị Đ vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu xin ly hôn với anh Danh V, yêu cầu được nuôi con là Danh Thị Cẩm X, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Danh V vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên việc niêm yết Thẩm phán không lập biên bản về việc không thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo được Thông báo là vi phạm khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Đ xử cho chị Trần Thị Đ và anh Danh V được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Danh Thị Cẩm X, sinh ngày 06/3/2010 cho chị Trần Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và phân nợ chung: Chị Trần Thị Đ thừa nhận không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Danh V được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Danh V.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Đ và anh Danh V kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 164, ngày 15/9/2009 do chị Đ cung cấp nên hôn nhân của chị Đ và anh V là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, sau khi vợ chồng về chung sống đến năm 2010 thì anh Danh V có quan hệ với người phụ nữ khác, làm cho gia đình mất hạnh phúc và anh V đã bỏ đi từ đó cho đến nay và cũng không về thăm vợ con. Thể hiện tại biên bản xác minh ngày 10/4/2018 (BL 19).

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ xử cho chị Trần Thị Đ và anh Danh V ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Trần Thị Đ và anh Danh V có 01 đứa con tên Danh Thị Cẩm X, sinh ngày 06/3/2010, chị Đ yêu cầu xin được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của chị Đ là có cơ sở. Bởi vì, từ khi ly thân cho đến nay chị Đ là người trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu X, hơn nữa chị cũng có việc làm, thu nhập ổn định và có đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ xử giao cháu Danh Thị Cẩm X cho Trần Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản và nợ chung: Chị Đ thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Đ phải chịu 300.000đ. Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ , theo lai thu số 0001467, ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị Đào đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Đ và anh Danh V được ly hôn.
2. Về con chung: Giao cháu Danh Thị Cẩm X, sinh ngày 06/3/2010 cho Trần Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Danh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị Đ và anh V có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Đ thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0001467, ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị Đào đã nộp đủ tiền án phí.

5. Bảo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị Đ có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/7/2018). Đối với anh V vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Đông Thái;.
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tâm